

Số: /KH-UBND

Sông Công, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2026 trên địa bàn phường Sông Công

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 26/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về điều chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 29/7/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Văn bản số 10213/UBND-CNN&XD ngày 12/8/2026 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 29/7/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 14/9/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 15/8/2026 của UBND phường về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn phường Sông Công

UBND phường Sông Công ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2026 trên địa bàn phường Sông Công (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030 thành các nhiệm vụ, giải pháp và sản

phẩm cụ thể trong năm 2026; làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.

- Tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ Chương trình ngay từ năm đầu của giai đoạn; kiện toàn tổ chức bộ máy; hoàn thiện cơ chế, chính sách; phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tạo nền tảng để hoàn thành các mục tiêu của cả giai đoạn 2026 - 2030.

- Phát huy vai trò chủ động của các cấp, các ngành và chính quyền địa phương trong tổ chức thực hiện Chương trình; huy động sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, cộng đồng dân cư và Nhân dân nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

- Góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của phường năm 2026; thúc đẩy phát triển kinh tế, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Yêu cầu

- Triển khai Chương trình bảo đảm thống nhất, đồng bộ, đúng quy định của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Các mục tiêu, nhiệm vụ phải được xác định cụ thể, có lộ trình, tiến độ, sản phẩm đầu ra và cơ quan chịu trách nhiệm; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian (tiến độ) và rõ kết quả.

- Việc tổ chức thực hiện phải gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của địa phương.

- Thực hiện hiệu quả việc lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án, đề án khác và các nguồn vốn hợp pháp; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục tiêu.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn phường ngay từ năm đầu giai đoạn 2026 - 2030; tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, kiện toàn tổ chức thực hiện, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân, giảm nghèo bền vững và tạo nền tảng hoàn thành các mục tiêu của Chương trình năm 2026 và trong cả giai đoạn.

2. Mục tiêu cụ thể

- Về giảm nghèo: Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025) năm 2026 là 0,28% (trong đó mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều được UBND tỉnh giao chỉ tiêu năm 2026 là 0,24%).

- Tiếp tục thực hiện các chính sách an sinh xã hội, phần đầu 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản thiết yếu như: sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, môi trường; sử dụng dịch vụ viễn thông, dịch vụ số cơ bản...

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Kiện toàn tổ chức bộ máy; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình

Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 26/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp phường theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình.

Tiếp tục củng cố bộ máy giúp việc của Ban Chỉ đạo; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ trực tiếp tham mưu, tổ chức thực hiện Chương trình; tăng cường phối hợp liên ngành, bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo, điều hành từ phường đến cơ sở.

Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2026 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, tiến độ thực hiện, nguồn lực và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; đưa các chỉ tiêu của Chương trình nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Lấy kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

2. Tập trung triển khai đồng bộ các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình

Căn cứ các Văn bản triển khai, hướng dẫn của Trung ương và tỉnh, khẩn trương rà soát, ban hành các Văn bản triển khai thực hiện của địa phương làm cơ sở để các cơ quan, đơn vị thực hiện, hoàn thành các nội dung của Chương trình theo đúng tiến độ được giao.

Rà soát, đề xuất UBND tỉnh sửa đổi các cơ chế, chính sách không còn phù hợp làm cơ sở để triển khai thực hiện.

3. Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện Chương trình

Tập trung chỉ đạo giao kế hoạch vốn ngay sau khi được cấp có thẩm quyền giao; đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Thực hiện lồng ghép hiệu quả nguồn lực của các các chương trình, dự án, đề án và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa từ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức kinh tế và Nhân dân trên cơ sở tự nguyện; bảo đảm sử dụng vốn đúng mục tiêu, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả và không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Tăng cường theo dõi, đôn đốc tiến độ giải ngân; kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn giữa các đơn vị khi cần thiết theo quy định nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

4. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững

Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, sinh thái, tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chế biến, tiêu thụ và truy xuất nguồn gốc (nếu đủ điều kiện).

Phát triển sản phẩm OCOP theo hướng nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị, mở rộng thị trường tiêu thụ, ứng dụng thương mại điện tử và chuyển đổi số; khuyến khích phát triển các sản phẩm đặc trưng gắn với bảo tồn giá trị văn hóa địa phương.

Củng cố và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; hỗ trợ hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; thúc đẩy khởi nghiệp ở khu vực có điều kiện phát triển các sản phẩm nông nghiệp, tạo thu nhập, nâng cao đời sống của nhân dân.

Triển khai đồng bộ các chính sách giảm nghèo; hỗ trợ phát triển sinh kế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tín dụng ưu đãi và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới.

5. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao năng lực và đẩy mạnh phong trào thi đua

Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các cơ chế, chính sách mới của tỉnh về thực hiện Chương trình; tăng cường truyền thông trên các nền tảng số, cơ quan báo chí, truyền thanh cơ sở; chú trọng tuyên truyền, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình.

Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cán bộ làm công tác giảm nghèo, người thực hiện rà soát hộ nghèo hộ cận nghèo và các thành phần có liên quan để triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình đảm bảo theo đúng tiến độ được giao.

Triển khai có hiệu quả phong trào thi đua: “Thái Nguyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035”; tiếp tục triển khai thực hiện các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, các phong trào thi đua “Toàn dân

chung tay bảo vệ môi trường, vì một Việt Nam xanh - sạch - đẹp”, “Ngày thứ Bảy xanh” và các phong trào thi đua khác do tỉnh phát động; gắn phong trào thi đua với công tác biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá và sơ kết việc thực hiện Chương trình

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình; chú trọng kiểm tra công tác phân bổ nguồn lực, kịp thời chấn chỉnh việc phân bổ chưa bám sát mục tiêu, đối tượng ưu tiên và nhu cầu thực tế; kiểm tra định kỳ và đột xuất về tiến độ thực hiện, giải ngân vốn và kết quả hoàn thành các mục tiêu của Chương trình.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi và đánh giá Chương trình.

Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp chậm triển khai, thiếu trách nhiệm hoặc sử dụng nguồn lực không hiệu quả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng ngân sách nhà nước bố trí cho Chương trình năm 2026 là 201,6 triệu đồng, trong đó:

a) Ngân sách tỉnh: 112 triệu đồng.

b) Ngân sách địa phương đối ứng theo quy định khoảng 89,6 triệu đồng.

Tuy nhiên, để đảm bảo việc triển khai thực hiện nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo đúng quy định, UBND phường đề nghị Thường trực Đảng ủy cho chủ trương báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét nộp trả nguồn kinh phí chi thường xuyên năm 2026 do chưa có khả năng triển khai thực hiện theo đúng quy định. Thường trực Đảng ủy đã đồng ý chủ trương tại Thông báo Kết luận số 501-TB/ĐU ngày 17/9/2026. Hiện nay, UBND phường đang giao cho các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nội dung tiếp theo và báo cáo Sở, ngành theo quy định.

2. Quỹ “Vì người nghèo” của các cấp (cấp tỉnh, cấp phường).

3. Từ nguồn vay của Ngân hàng Chính sách xã hội; lồng ghép với các nguồn kinh phí của các chương trình, dự án khác.

4. Huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ từ xã hội hóa, các nguồn kinh phí hợp pháp khác; vốn góp, ngày công lao động, vật tư... của người dân và cộng đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì tham mưu UBND phường, Ban Chỉ đạo phường tổ chức thực hiện Kế hoạch; theo dõi, điều phối chung việc triển khai các nội dung của hợp phần, nội dung thành phần của Chương trình.

Chủ trì tham mưu giao kế hoạch, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi Chương trình; phối hợp với phòng Kinh tế tổng hợp tình hình thực hiện, kết quả giải ngân, khó khăn, vướng mắc; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND phường, Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh và Sở, ngành của tỉnh theo quy định.

Phối hợp với phòng Kinh tế tham mưu phân bổ nguồn vốn, điều chỉnh kế hoạch vốn (nếu có).

Phối hợp với phòng Nội vụ tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Sông Công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2035”.

Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục duy trì, triển khai hiệu quả các phong trào thi đua, cuộc vận động đã được phát động trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào thi đua “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường, vì một Việt Nam xanh - sạch - đẹp”, “Xây dựng xã, phường bảo đảm trật tự, kỷ cương, văn minh và mỹ quan đô thị”, “Ngày thứ Bảy xanh”; thường xuyên đánh giá, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì tham mưu UBND phường cân đối nguồn lực, bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; phối hợp với cơ quan thường trực Chương trình và các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình năm 2026, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn vốn đúng mục tiêu, đúng quy định; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán các nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

Chủ trì phối hợp với phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan theo dõi, tổng hợp tình hình phân bổ, sử dụng và giải ngân nguồn vốn thực hiện Chương trình; cung cấp số liệu phục vụ công tác theo dõi, đánh giá và báo cáo theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, điều chuyển dự toán, kế hoạch vốn thực hiện Chương trình theo quy định.

Thực hiện kiểm tra tài chính theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật.

4. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nội dung thành phần

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung thành phần của Chương trình, xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2026 thuộc lĩnh vực quản lý; xác định rõ mục tiêu, tiến độ, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng đơn vị.

Chủ động ban hành hoặc tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên ngành; tổ chức tập huấn, kiểm tra, giám sát; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo cơ quan thường trực Chương trình theo quy định; chủ trì tổ chức rà soát, thẩm định và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu đạt chuẩn thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

Chủ động lồng ghép các nguồn lực thuộc ngành quản lý để thực hiện các mục tiêu của Chương trình; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND phường về kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí và tiến độ giải ngân thuộc lĩnh vực phụ trách.

5. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Sông Công - Thuộc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên

Triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách phục vụ giảm nghèo bền vững. Tạo điều kiện để hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hợp tác xã, tổ hợp tác và các đối tượng chính sách tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi phát triển sản xuất, tạo việc làm và nâng cao thu nhập.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng trong quá trình triển khai thực hiện.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và bảo vệ môi trường; nhân rộng các mô hình tiêu biểu, cách làm hay, sáng tạo.

7. Thống kê cơ sở Phổ Yên - Thống kê tỉnh Thái Nguyên

Phối hợp với địa phương hướng dẫn, tổng hợp, cung cấp số liệu thống kê phục vụ công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; tham gia rà soát, cập nhật hệ thống chỉ tiêu thống kê liên quan đến giảm nghèo bền vững; phối hợp đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình theo quy định; cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác sơ kết, tổng kết và xây dựng báo cáo định kỳ của phường.

Hướng dẫn địa phương phương pháp thu thập, tính thu nhập bình quân đầu người của người dân trên địa bàn phường.

8. Các Tổ dân phố trên địa bàn

Căn cứ Kế hoạch này và thực tiễn của địa phương, phối hợp với các phòng chuyên môn để thực hiện các nội dung thành phần thuộc Chương trình mục tiêu gia về giảm nghèo bền vững.

Phối hợp quản lý, sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả tiết kiệm và tránh thất thoát, lãng phí.

Phối hợp với thành viên Ban Chỉ đạo phường trong thực hiện Kế hoạch tại địa phương để đảm bảo các mục tiêu được triển khai theo đúng tiến độ.

Tổ chức tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò chủ thể của người dân; khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia thực hiện Chương trình theo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch; huy động tối đa nguồn lực hợp pháp tại chỗ. Duy trì, triển khai thực hiện hiệu quả phong trào “Xây dựng xã, phường bảo đảm trật tự, kỷ cương, văn minh và mỹ quan đô thị”, “Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN” và phát động phong trào thi đua “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường, vì một Việt Nam xanh - sạch - đẹp” gắn với Lễ ra quân “Ngày thứ Bảy xanh” trên địa bàn phù hợp điều kiện thực tế của địa phương; tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo vệ môi trường, chỉnh trang cảnh quan, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn an ninh trật tự.

9. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu; gửi phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND phường, Ban Chỉ đạo phường, UBND tỉnh và các Sở, ngành của tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2026 trên địa bàn phường Sông Công. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất UBND phường (*qua phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường*) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
 - Thường trực Đảng ủy phường;
 - Thường trực HĐND phường;
 - Chủ tịch, các PCT UBND phường;
 - Ủy ban MTTQ phường và các tổ chức chính trị - xã hội;
 - Các phòng chuyên môn và các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
 - Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Sông Công;
 - Thống kê Cơ sở Phở Yên;
 - Các Tổ dân phố trên địa bàn;
 - Trang Thông tin điện tử phường;
 - Lưu: VT, XDNN&MT.
- Huongvtt (01b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Đạt Dũng